

Số: 124/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 22 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 1, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 1, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị C** và anh **Nguyễn Văn D**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Chị Nguyễn Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là **Nguyễn Bảo C**, sinh ngày 03/01/2019. Anh Nguyễn Văn D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là **Nguyễn Thị Bảo N**, sinh ngày 25/12/2013. (Hiện nay, cháu N đang ở cùng anh D còn cháu C đang ở cùng chị C). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị C, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Văn D được quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 685, tờ bản đồ 19 diện tích 456,1 m<sup>2</sup> địa chỉ: Khu 1, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ do UBND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 883604 ngày 17/12/2015 cho chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Văn D. Trên đất hiện nay không có tài sản gì. Anh D không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho chị C.

*Về nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, ruộng đất nông nghiệp:* Chị C và anh D đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị C nhận nộp tất cả án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án

ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị C đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001734 ngày 18 tháng 7 năm 2019. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị C 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Ba;
- UBND xã S, huyện T, tỉnh P;
- Chi cục Thi hành án DS H. Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đình Xuân**